Kinh Brahmāyu (Brahmāyu Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

91. KINH BRAHMÃYƯ (Brahmãyu Suttdỳ

383. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Ton du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Brahmãyu trú tại Mithilã (Di-tát-la) già yếu, niên cao9 lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời5 tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển,12 chấp trì chú thuật; tinh thông ba tập Veda3 với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân.4 Bà-la-môn Brahmãyu có nghe: uSa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Sãkya (Thích-ca), đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: 'Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh The, Thiện Thệ, The Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-m6n, Bà-la-môn5 các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ, Ngài tuyên dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? trong sạch. Tốt đẹp thay sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vay!'" 384. Lúc bấy giờ, đệ tử của Bà-la-môn Brahmãyu là thanh niên Uttara... một vị tinh thông ba tập Veda... (như trên)... và Đại nhân tướng. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu bảo thanh niên Ưttara: - Này ưttara thân mến, Sa-môn Gotama này là Thích tử... Chánh Đẳng Giác... (như trên). Thật tốt đẹp thay được yết kiến một vị A-la-hán như vậy. Uttara thân mến, hãy đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến hãy tìm hiểu Sa-môn

1 Xem D. II. 220; MIL 196; s. I. 356, 375; A. L 108; It. 98; Sn. 115; Thĩg.63. Kinh Urơng đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Phạm-ma kinh (roi. 0026.161. p685a05). Tham chiếu: Phạm-ma dụ .(7.01. 0076. O883bO7)tPA^£H kinh, Phạm chỉ phẩm (r.04. 0210.35. 0572b20); Xuất diệu kinh^Pham chíphẩm (7.04.0212.34. 0798a01); Pháp tập yếu tụng kinh, Phạm chỉ phẩm (T.04. 0213.33. 0798a01).
2Như các đoạn MIL 210; D I. 88. 3 Ba tập Veda: Rig, Yajur và Sãman.

4 XemD. 3,Ambattha Sutta (Kinh Ambattha), D. I. 87; D. 14, Mahãpadãna Sutta (Kinh Mahãpadãna), D. II. 1; D. 30, Lakkhana Sutta (Kinh Lakkhana), D. III. 142; Mahãpurỉsa Sutta (Kỉnh Đại nhân), s. V. 158; Vassakãra Sutta (Kinh Vassakãrd), A. II. 36.

692 KINH TRUNG Bộ

Gotama, có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn9 hay là không phải, hay là Tôn giả Gotama như thế này, hay là không phải như thê này; chính nhờ ông mà chúng ta sẽ biết về Tôn giả Gotama. Ta cũng vậy, tùy theo điều ông nói? ta sẽ biết Tôn giả Gotama có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn5 hay là không phải, hay là Tôn giả Gotama như thê này, hay là không phải như thê này. Này Uttara thân mến, theo Thánh điển5

của chúng ta được truyền lại (ãgaiãni) về ba mươi hai Đại nhân tướng, những ai có ba mươi hai tướng ấy sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác. Nếu là tại gia, sẽ thành vị Chuyển Luân Thánh Vương6 chinh phục mọi quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu này là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Và vị này có hơn một ngàn con trai, là những vị anh hùng, oai phong lẫm liệt, chiên thăng ngoại quân. Vị này sông thông lãnh quả đất cùng tận cho đến đại dương, và trị vì với chánh pháp, không dùng gậy5 không dùng đao. Nếu vị này xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, vị này sẽ chứng quả A-la-hán Chánh Đẳng Giác, quét sạch mê lầm ở đời.7 Này Uttara thân mến, ta đã cho con chú thuật,8 con đã nhận những chú thuật ấy. 385. - Thưa vâng, Tôn giả. Thanh niên Uttara vâng đáp Bà-la-môn Brahmãyu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Bà-la-môn Brahmãyu, giữ thân hướng vê phía hữu, rồi ra đi, du hành đến Thế Tôn ở Videha, tuần tự du hành đến The Tôn; sau khi đến5 nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu? liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên9 thanh niên Uttara tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn. Thanh niên Uttara thấy trên thân Thế Tôn phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đoi với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn; chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Thế Tồn nghĩ rằng: "Thanh niên Uttara này thấy ở nơi Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn? chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tương lưỡi rộng dài." Thế Tôn liền dùng thần thông khiến thanh niên Uttara thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn, và Thế Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến, liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán. Rồi thanh niên Uttara suy nghĩ: "Sa-m6n Gotama có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướnẹ. Vậy ta hãy theo sát Sa-môn Gotama để dò xem các uy nghi [của Ngài]." Roi thanh niên Uttara trong bảy tháng theo sát Thế Tôn như bóng không bao giờ rời hình.

5 Mantã. MA. ỊIL 364 giải thích ngang qua bộ Vèdạ, có nghĩa là những lời nguyện cầu (của nhiều tầng lớp thi sĩ, tu sĩ và chiến sĩ), cung có nghía là chú thuật (đối với số đông quần chúng). 6MA. III. 365 viết rằng vị vua này làm thế giới hoan hỷ với 4 sự hộ trì. Xem D. III. 232; A. II. 32. 7 . III. 367 nêu rõ 3 chứng đạt này nối tiếp nhau. Vỉvattacchada là vị kéo tấm màn lên, chỉ cho sự loại bỏ 7 phiền não: Tham, sân, si, mạn, tà kiến, vô minh và ác tác. ^Mantãnam data tvam mantãnam patiggahetã, nhưZ>. I. 89.

91. KINH BRAHMÃYU 693

386. Rồi thanh niên Uttar sau bảy tháng, khởi hành đi đến Mithilã ởyideha, tuần tự du hành đến Mithilã, rồi đi đến Bà-la-môn Brahmãyu, sau khi đến5 đảnh lễ Bà-la-môn Brahmãyu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn Brahmãyu nói với thanh niên Uttara đang ngồi một bên: Này Uttara thân mến, có phải tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy9 không phải khác, có phải Tôn giả Gotama là như vậy, không phải khác? Tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy, không phải khác, Tôn giả Gotama là

như vậy, không phải khác. Và Tôn giả Gotama ấy có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướng.9 Tôn giả Gotama có lỏng bàn chân băng phăng. Đây là Đại nhân tướng của đại nhân Tôn giả Gotama. Dưới hai bàn chân Tôn giả Gotama, có hiện ra hình bánh xe, với ngàn căm xe, với trục xe, vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ. Tôn giả Gotama có gót chân thon dài. Tôn giả Gotama có ngón tay, ngón chân dài. Tôn giả Gotama có tay chân mềm mại. Tôn giả Gotama tay chân có màng da lưới. Tôn giả Gotama có mắt cá tròn như con sò. Tôn giả Gotama có ống chân như con dê rừng. Tôn giả Gotama đứng thẳng, không cong limg xuống vẫn có thể rờ đầu gối với hai bàn tay. Tôn giả Gotama có tướng mã âm tàng. Tôn giả Gotama có màu da như đồng, màu sắc như vàng. Tôn giả Gotama có dà trơn mướt khiến bụi không thể bám dính vào. Tôn giả Gotama có lông da mọc từng lỗ lông một? mỗi lỗ chân lông có một lông. Tôn giả Gotama có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ5 và xoáy về hướng mặt. Tôn giả Gotama có thân hình cao thẳng. Tôn giả Gotama có bảy chỗ tròn đầy. Tôn giả Gotama có nửa thân trước như thân con sư tử. Tôn giả Gotama không có lõm khuyết xuống giữa hai vai. Tôn giả Gotama có thân thể cân đối như cây bàng: Bề cao thân ngang bằng bề dài hai tay sải rộng, bề dài hai tay sải rộng ngang bằng bề cao của thân. Tôn giả Gotama có bán thân trên vuông tròn. Tôn giả Gotama có vị giác hết sức sắc bén. Tôn giả Gotama có quai hàm như con sư tử. Tôn giả Gotama có bôn mươi răng. Tôn giả Gotama có răng đều đặn. Tôn giả Gotama có răng không khuyết hở. Tôn giả Gotama có răng cửa trơn láng. Tôn giả Gotama có tướng lưỡi rộng dài. Tôn giả Gotama có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già (Karavika). Tôn giả Gotama có hai mắt màu xanh đậm. Tôn giả Gotama có lông mi con bò cái. Tôn giả Gotama, giữa hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên mịn màng như bông nhẹ. Tôn giả Gotama có nhục kế trên đầu. Đây là Đại nhân tướng của Đại nhân Tôn giả Gotama. 387. Khi Tôn giả Gotama di, Ngài bước chân mặt trước, không đặt chân xuống quá xa, không rút chân lên quá gần, không bước quá mau, không bước quá chậm, khi đi đầu gối không va chạm đầu gối, khi đi mắt cá không va chạm mắt cả; Ngài đi không co bắp vế lên, không duỗi bắp vế xuống, không đưa

9 về 32 Đại nhân tướng, xem DB. II. 13ff.

bắp vế vào trong, không đưa bắp vế ra ngoài.1011 Khi di, Tôn giả Gotama chỉ di động phần thân ở dưới, và không đi dùng toàn thân lực. Khi ngó quanh, Tôn giả Gotama ngó quanh với toàn thân. Khi di, không có ngưỡng mặt lên, không có cúi mặt xuống, không có ngó quanh, 11 và chỉ ngó xuống khoảng một tầm.12 Xa hơn, tri kiến được mở rộng.1314 15Khi đi vào nhà, [Tôn giả Gotama] không ngửa thân về phía sau, không cúi thân về phía trước, không đưa thân về phía trong, không đưa thân về phía ngoài; Ngài quay lưng không quá xa ghê ngồi, không quá gần ghế ngồi; ngồi trên ghế, không nắm chặt thành ghế, không gieo thân ngồi xuống ghế. Khi ngồi trong nhà5 Ngài không rung tay, 14 không rung chân, 15 không ngồi tréo đầu gối với nhau, tréo mắt cá với nhau, khôĩiẸ ngồi tay chống cằm; khi ngồi trong nhà, không có sợ hãi, không có run rây, không có dao động, không có hoảng hôt. Như vậy Tôn giả Gotama ngồi, không sợ hãi,

không run sợ, không dao động5 không hoảng hốt, lông tóc không dựng ngược, thiền tịnh độc cư. Khi nhận nước để rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều. Ngài rửa bát? không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay. Khi hai tay rửa xong, bát cũng rửa xong; khi bát rửa xong, tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát không quá xa, không quá gần, và không vẩy nước cùng khắp. Khi Ngài nhận com, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuông, không xoay bình bát vào phía trong, không xoaỵ bình bát ra phía ngoài, nhận cơm không quá ít, không quá nhiều. Ngài ăn đô ăn vừa phải16 [với com], không có bỏ miếng cơm chỉ lựa miếng thức ăn. Tôn giả Gotama đưa miếng cơm quanh miệng hai ba lần rồi mới nuốt, không hột cơm nào được vào trong thân không bị nghiến nát? và không một hột cơm nào còn lại trong miệng trước khi ăn miếng cơm khác. Tôn giả Gotama không thưởng thức vị ăn khi ăn đồ ăn, không thưởng thức lòng tham vị. Tôn giả Gotama ăn đồ ăn có đầy đủ tám đức tánh:17 Không phải để vui đùa5 không phải để đam mê9 không phải để trang sức? không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để [thân này] khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Nhu vậy? Ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới5 và Ta sẽ không lỗi

10 Những danh từ ụnnãmeti, ọnãmeti, sannãmetỉ, vinãmetỉ được viết nhiều lần trong kinh này. Có thể dịch là chúc lên, chúc xuống, đưa về, đưa ra. Xem Mỉln. 117. 11 MA. III. 388 giải thích là vị này đi không nhìn từ bên này sang bên kia, như thể không nhìn thấy những con voi, con ngựa. 12 Yugamattaf Bề dài một cái cày. MA. III. 388 viết vị ấy nhìn tầm mắt giới hạn 9 vidatthỉ (1 gang) phía trước, khi vị ấy đi. 13 Anãvata: ở đây có nghĩa là không che khuất, không bị ngăn chặn vì vị này chứng được Nhứt thiết trí, 14 Vị ấy không xoay tròn bình bát, không làm đổ một giọt nước ra ngoài, không phá rách phất trần. 15 Vị ấy không nghiến chân trên đất. 16 Ba phần cơm với 1 phần đồ ăn. 17 Xem MA. III. 392 va Vism. 31.

lầm, sống được an ổn.,ỉ8 Ngài ăn xong, lấy nước rửa bát? không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiêu. Ngài rửa bát không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không có đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay. Khi hai tay rửa xong, bình bát cũng rửa xong; khi bình bát rửa xong, hai tay cũng rửa xong. N^ài đổ nước bình bát, không quá xa, không quá gần, không vây nước cùng khăp. Khi ăn xong, Ngài đặt bình bát xuống dất, không quá xa, không quá gần, không phải không nghĩ đến bình bát5 cũng không quá lo cho bình bát. Khi ăn xong, Ngài ngồi im lặng một lát nhưng không để quá thì giờ nói lời tùy hỷ [công đức]. Ngài nói lời tùy hỷ [công đức], không chỉ trích bữa ăn ấy, không mong bữa ăn khác; trái lại5 Ngài với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Ngài sau khi với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ5 từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Ngài đi không ạuá mau, không quá chậm; Ngài

đi không phải [như muốn] lánh xa hội chúng ây. Tôn giả Gotama đắp y không kéo lên quá cao trên thân, không kéo xuống quá thấp,18 không dính sát vào thân,2° không có lơi ra khỏi thân, gió 1920 thổi không thoát y khỏi thân Tôn giả Gotama; bụi nhớp không dính trên than Tôn giả Gotama. Đi đến tu viện, Ngài ngồi trên ghế đã soạn sẵn, sau khi ngồi liền rửa chân, và Tôn giả Gotama không sống chú tâm vào công việc làm đẹp hai chân. Ngài ngồi kiết-già, lưng thẳng, và đặt niệm trước mặt. Ngài không nghĩ đến tự hại? không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai.21 Tôn giả Gotama ngồi, tâm hướng đến lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lọi toàn thế giới. Đi đến tu viện, Ngài thuyết pháp cho hội chúng, không tán dương hội chúng ấy, không chỉ trích hội chúng ây; trái lại? với pháp thoại khai thị hội chúng ấy? khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Tiếng nói thoát ra từ miệng Tôn giả Gotama có tám đức tánh:2223 Lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn,23 phân minh, thâm sâu và vang động. Khi Tôn giả Gotama giải thích cho hội chúng với tiếng nói của minh, tiếng nói không vượt ra khỏi hội chúng. Hội chúng sau khi được Tôn giả Gotama khai thụ khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho thích thú, làm cho hoan hỷ? từ chỗ ngồi đứng dậy5 và ra đi vẫn quay nhìn lại, không muốn rời bỏ. Chúng con thấy Tôn giả Gotama đi. Chúng con thấy [Tôn giả] đứng. Chúng con thấy [Tôn giả] ngồi im lặng trong nhà. Chúng con thấy [Tôn giả] ăn trong nhà. Chúng con thấy [Tôn giả] sau khi ăn xong, ngôi im lặng. Chúnệ con thây [Tôn giả] sau khi ăn xong, nói lời tùy hỷ [công đức]. Chúng con thay [Tôn giả] đi trở về tu viện. Chúng con

18 Như MI. 355 và II. 10. 19 Không cao quá cằm hay không thấp đến mức ngang mắt cá chân. Xem MA. III. 393. 20 Vì vị ấy không đổ mồ hôi như những vị khác. 21 Như M. I. 41£ III. 23; s IV. 339; AA. 157. 22 Xem D. II. 211,227. 23 Bỉndu. MA. III. 394 viết Sampindita, nghĩa là dính liền lại, hợp lại.

thấy [Tôn giả] đi đến tu viện ngồi im lặng. Chúng con thấy [Tôn giả] đi đến tu viện thuyết pháp cho hội chúng. Như vậy, và như vậy là Tôn giả Gotama ấy, và lại còn nhiều hơn như vậy nữa. 388. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Brahmãyu từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tôn, và ba lần nói lời cảm hứng sau đây: Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Có thể tại một chỗ nào, thời gian nào, chúng tôi sẽ đi đến gặp Tôn giả Gotama ấy. Có lẽ sẽ có một cuộc nói chuyện. 389. Rồi Thế Tôn tuần tự du hành ở Videha và đi đến Mithilâ. Ở dấy, Thế Tôn trú tại rừng xoài Makhãdeva ở Mithilã. Các Bà-la-môn, gia chủ ở Mithilã nghe nói: 6tSa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thíchca, đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị đã đến Mithilã và hiện trú ở rừng xoài Makhãdeva, tại Mithilã. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: (như trên)... được yết kiến một vị A-la-hán như vậy!^ Rồi các Bà-la-môn, gia chủ Ở Mithilã đi đến chỗ Thế Tôn? sau khi đến, một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm than hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chắp tay hướng vái

Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số xưng danh họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng rồi ngồi xuống một bên. 390. Bà-la-môn Brahmãyu nghe như sau: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dònệ họ Thích-ca, đã đến Mithilă và trú ở Mithilã tại rừng xoài Makhãdeva.,, Rỗi Bà-la-môn Brahmãyu đi đến rừng xoài Makhãdeva cùng với một số đông thanh niên Bà-la-môn. Khi đến không xa rừng xoài bao nhiêu, Bà-la-môn Brahmãyu khởi lên ý nghĩ: "Thật không thích đáng cho ta đến yết kiến Sa-môn Gotama mà không báo trước.Rồi Bà-la-môn Brahmãyu bảo một người thanh niên: ..... — Này thanh niên, hãy đi đên Sa-môn Gotama, sau khi đên hãy nhân danh ta hỏi thăm Sa-môn Gotama có ít bệnh, ít não? khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thưa: "Thua Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmãyu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh9 ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không? Và thưa như sau: 'Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmãyu già yếu, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển, chấp trì chú thuật; tinh thông ba tập Veda với danh nghĩa5 lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận và tướng của vị Đại nhân. Thưa Tôn giả? đôi với các Bà-la-môn? gia chủ sống

tại Mithilã, Bà-la-môn Brahmãyu được xem là tôi thượng vê phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmãyu được xem là tối thượng về phương diện chú thuật (mantã), Bà-la-môn Brahmãyu được xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama."' -Thưa vâng, Tôn giả. Thanh niên ấy vâng đáp Bà-la-môn Brahmãyu, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, thanh niên ấy bạch The Ton: Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmãyu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thưa như sau: "Thua Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmãyu già yêu... (như trên)... và Đại nhân tướng. Thưa Tôn giả, đối với các Bà-la-môn5 gia chủ sống ở Mithilã, Bà-la-môn Brahmãyu được xem là tối thượng về phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmãyu được xem là tối thượng vê phương diện chú thuật (mantã). Bà-la-môn Brahmãyu đuyc xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama. Này thanh niên, nay Bà-la-môn Brahmãyu hãy làm những gì vị ấy nghĩ là hợp thơi. Rồi vị thanh niên ấy đi đến Bà-la-môn Brahmãyu, sau khi đến, liền thưa với Bà-la-môn Brahmãyu: -Tôn giả đã được Sa-môn Gotama chấp nhận (katãvakãsa). Nay Tôn giả hãy làm những gì Tôn giả nghĩ là hợp thời. 391. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu đi đến Thế Tôn. Hội chúng ấy thấy Bà-la-mon Brahmãyu từ xa đi đến, sau khi thấy liền tránh chô hai bên24 vì vị này được nhiều người biết đến và có danh vọng. Bà-la-môn Brahmãyu nói với hội chúng ấy: Thôi vừa rồi5 các Tôn giả, hãy ngồi trên chỗ ngồi của mình. Ở đây, tôi sẽ ngồi gần Sa-môn Gotama. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi tham Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Brahmãyu tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thê Tôn. Bà-la-môn Brahmãyu thây phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân

Thế Tôn, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu nói với Thế Tôn những bài kệ sau đây: Tôn giả Gotama! Ba hai Đại nhân tướng,

24 Ọramatha hay oramattha. MA. III. 396 viết là các vị ấy đứng dậy rất nhanh, chia thành hai hàng và nhường chỗ cho Brahmayu.

Con được nghe nói đến,
Hai tướng con không thấy,
Trên thân của Tôn giả,
Tôn giả mã âm tàng,
Bậc Tối Thượng Loài Người,
Ngài có hay không có?
Hay là tướng nữ nhân?
Hay lưỡi Ngài quá ngắn?
Hay lưỡi Ngài rộng dài?
Để con như thật biết.
Hãy đưa lưỡi Ngài ra,
Mong bậc Đại Tiên Nhân,
Trừ nghi cho chúng con,
Vì an lạc hiện tại,
Vì hạnh phúc tương lai,
Chúng con xin được phép,
Hỏi điều muốn được biết.

392. Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Bà-la-môn Brahmãyu này thấy trên thân Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chứa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng di." Thế Tôn liền dùng thần thông khiến Bà-la-môn Brahmãyu thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn, và Thế

Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến, liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán.

Rồi Thế Tôn trả lời Bà-la-môn Brahmãyu với bài kệ:

Ba hai Đại nhân tướng,
Ông đã được nghe đến,
Đều có trên thân Ta,
Hiền giả, chơ có nghi!
Điều cần biết, đã biết,
Điều cần tu, đã tu,
Điều cần trừ, đã trừ,

Do vậy, Ta là Phật.
Vì an lạc hiện tại,
Vì hạnh phúc tương lai,
Ông được phép vấn hỏi,
Những điều ông muốn biết.

393. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu suy nghĩ như sau: "Nay Sa-môn Gotama đã cho phép ta. Vậy ta nên hỏi Sa-môn Gotama về mục đích hiện tại hay tương lai." Rồi Bà-la-môn Brahmãyu suy nghĩ: "Ta đã thiện xảo về mục đích hiện tại

và các người khác hỏi ta về mục đích hiện tại. Vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama về mục đích tương lai." Rồi Bà-la-môn Brahmãyu dùng bài kệ thưa Thế Tôn: Thế nào [là] Bà-la-môn? Thế nào thông Vệ-đà? Thế nào là Ba minh? Thế nào gọi Cát tường? Thế nào là ứng Cúng? Thế nào bậc Viên Mãn? Thế nào bậc Mâu-ni? Thế nào gọi Phật-đà? 394. Rồi Thế Tôn dùng bài kệ trả lời Bà-la-môn Brahmãyu: Ai biết được đời trước, Thấy thiện thú, ác thú, Đoạn tận được tái sanh, Thắng trí được viên thành, Vị ấy gọi Mâu-ni. Ai biết tâm thanh tịnh, Giải thoát mọi tham dục9 Sanh tử đều đoạn tận, Phạm hạnh được viên thành, Thong đạt nhứt thiết pháp5 Vị ấy xung Phật-đà. Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Brahmãyu từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, cúi đầu xuống dưới chân Thế Tôn, dùng miệng hôn xung quanh chân Thế Tôn, lấy tay rờ xung quanh và tự ximg danh: Thưa Tôn giả Gotama, con là Bà-la-môn Brahmãyu. Và hội chúng ấy tâm tư trở thành hy hữu, vi diệu: "Thật yi diệu thay! Thật hy hữu thay! Đại uy lực, đại thần lực của vị Sa-môn đã khiến cho Bà-la-môn Brahmãyu này, với danh tiếng, danh vọng như vậy9 lại hạ mình tối đa như vay." Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Brahmãyu: Thôi vừa rồi, Bà-la-môn, hãy đứng dậy! Ông hãy ngồi trên ghế của ông vì tâm của ông đã hoan hỷ đối với Ta. 395. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu, sau khi đứng dậy, liền ngồi trên ghế của mình. Rồi Thế Tôn thứ lớp thuyết pháp25 cho Bà-la-môn Brahmãyu, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục lạc và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của Bà-lamôn Brahmãyu đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập,

25 Xem ML 379; D. I. 110; Vin, I. 15; II. 155.

Diệt, Đạo. Cũng như tâm vải thuân bạch? được gột rửa các vêt đen, sẽ rât dê thâm màu nhuộm; cũng vậy, chính tại chỗ ngồi này, Pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm Bà-la-môn Brahmăyu: "Phàm pháp gì được khởi lên đều bị tiêu diet." Bà-la-môn Brahmãyu thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bổn Sư. Bà-la-môn Brahmãyu lien bạch Thi Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bi che kín, chỉ duờng cho n^ươi bị lạc hướng, đem đèn sáng vào

trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Ton giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng! Mong Tôn giả Gotama ngày mai nhận lời mời của con đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo! Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Bà-la-môn Brahmãyu khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn? thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Bà-la-môn Brahmãyu, sau khi đêm ây đã mãn5 sau khi đã sửa soạn tại trú xá của mình các món ăn thượng vị? loại cứng và loại mềm, liền báo thì giờ cho Thế Tôn: "Tôn giả Gotama, nay đã đến giờ? cơm đã sẵn sàng.” Rồi Thế Ton buôi sáng đăp y, câm y bát, đi đên trú xá của Bà-la-môn Brahmãyu, sau khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo. Bà-la-môn Brahmãyu tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu, thỏa mãn bằng những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi Thế Tôn sau bảy ngày liền khởi sự du hành ở Videha. Sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, Bà-la-môn Brahmãyu mệnh chung. Một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngoi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, các Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: Bà-la-môn Brahmãyu đã mệnh chung. Sanh thú của vị ấy là gì, tương lai tái sanh thê nào? Này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmãyu là bậc Hiền triết. Vị ấy theo pháp đúng với Chánh pháp,26 không có phiên nhiễu Ta với những kiện cáo vê Chánh pháp (Dhammãdhikaranamy Này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmãyu sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử5 được hóa sanh, từ chỗ ấy nhập Niết-bàn, không có trở lui đời này nữa. Thế Tôn thuyết giảng như vậy? các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

26 Paccapãdi dhammassănudhammain. MA. III. 398 giải thích rằng trong bài kinh này, Dhamma chỉ cho con đường đưa đến giải thoát hoàn toàn (Arahattamagga)} Anudhamma chỉ cho 3 Đạo dưới A-la-hán Đạo. Đây có nghĩa là tiệm chứng theo thứ tự.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.